

SỞ Y TẾ TỈNH LẠNG SƠN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51/BVĐK-KHTH

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 10 năm 2018.

V/v công bố cơ sở khám bệnh
chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ
sở thực hành

SỞ Y TẾ TỈNH LẠNG SƠN	
Số: 8063	
ĐẾN Ngày: 25/10/18	
Chuyến:	

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn

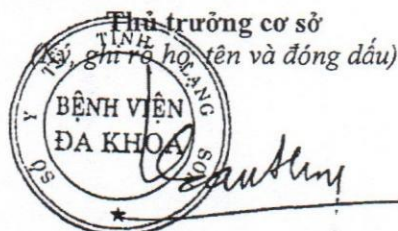
Tên cơ sở công bố	: Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn
Giấy phép hoạt động số	: 127/SYT-GPHĐ
Địa chỉ	: Đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chịu trách nhiệm chuyên môn	: BSCKII Phan Thanh Huy – Giám đốc Bệnh viện
Điện thoại liên hệ	: 02053.871.101
Email	: pthuy02@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (Phụ lục 1)
2. Trình độ đào tạo thực hành: (Phụ lục 1)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: (Phụ lục 1)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Phụ lục 2).
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: (Phụ lục 2)
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Phụ lục 3).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.



BS: Phan Thanh Huy



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 10 năm 2018

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

I. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo người giảng dạy	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng đào tạo tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	7720101	Đại học	Đa khoa/ y khoa	Thực tế tốt nghiệp	Thực hành khám chữa bệnh	Khoa Ngoại Chấn thương bỏng	01	15	10	20	60	0	10
						Khoa Ngoại tổng hợp	02		20	20	60	0	20
						Khoa Phụ sản	03		30	20	60	0	30
						Khoa Nhi	02		20	20	60	0	20
						Khoa Nội I	01		10	10	30	0	10
						Khoa Nội II	01		10	10	30	0	10
						Khoa Da liễu	02		20	15	45	0	20
						Khoa Hồi sức cấp cứu	03		30	10	30	0	30

II. ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo người giảng dạy	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng đào tạo tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Ngoại Chấn thương - bỏng	01	09	15	30	90	0	15
						Ngoại tổng hợp	01		15	30	90	0	15
						Nội 1	01		15	30	90	0	15
						Nội 2	01		15	30	90	0	15
						Phụ sản	01		15	50	150	0	15
						Nhi	01		15	40	120	0	15
						Hồi sức cấp cứu	01		15	10	30	0	15
						Truyền nhiễm	01		15	10	30	0	15
						YHCT	01		10	10	30	0	15

III. ĐÀO TẠO TRUNG CẤP

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo người giảng dạy	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng đào tạo tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	5720101	Trung cấp	Y sỹ	Thực hành lâm sàng	Thực hành các kỹ thuật khám chữa bệnh	Phụ sản	01	06	15	10	30	0	15
						Truyền nhiễm	01		15	10	30	0	15
						Nội II	01		15	20	60	0	15
						Ngoại chấn thương - bỏng	01		15	20	60	0	15
						Ngoại tổng hợp	01		15	20	60	0	15
						YHCT	01		15	10	30	0	15
	5720301	Trung cấp	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật chăm sóc sức khỏe	Ngoại Chấn thương - bỏng	01	09	15	30	90	0	15
						Ngoại tổng hợp	01		15	30	90	0	15
						Nội 1	01		15	30	90	0	15
						Nội 2	01		15	30	90	0	15
						Phụ sản	01		15	50	150	0	15
						Nhi	01		15	40	120	0	15
						Hồi sức cấp cứu	01		30	20	60	0	15
						Truyền nhiễm	01		15	10	30	0	15
						Phục hồi chức năng	01		15	10	30	0	15



SỞ Y TẾ LẠNG SƠN
BỆNH VIỆN ĐK TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 10 năm 2018

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN /KHOA/GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

I. ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/chuyên ngành khám chữa bệnh	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Nhữ Văn Vinh	BSCKII	Bác sĩ chuyên khoa ngoại	000928/L S-CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	23	Thực tế tốt nghiệp	Ngoại bệnh lý	Khoa Ngoại Chấn thương - bỏng	20
2	Phan Chí Dũng	BSCKII	Bác sĩ chuyên khoa ngoại	000429/L S-CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	24	Thực tế tốt nghiệp	Ngoại bệnh lý	Khoa Ngoại tổng hợp	20
3	Hà Thanh Bình	BSCKI	Bác sĩ chuyên khoa ngoại	000906/L S-CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	10				
4	Phan Thanh Hải	BSCKII	Bác sĩ chuyên khoa sản	000248/L S-CCHN	Khám chữa bệnh sản khoa	28	Thực tế tốt nghiệp	Bệnh lý sản khoa	Khoa Phụ sản	20

5	Phan Thanh Huyền	BSCKI	Bác sĩ chuyên khoa sản	000016/L S-CCHN	Khám chữa bệnh sản khoa	24	Thực tế tốt nghiệp	Bệnh lý sản khoa	Khoa Phụ sản	20
6	Như Thùy Vân	ThS	Bác sĩ đa khoa	000954/L S-CCHN	Khám chữa bệnh sản khoa	10	Thực tế tốt nghiệp	Bệnh lý sản khoa	Khoa Phụ sản	20
7	Lê Quang Phương	BSCKII	Bác sĩ nhi khoa	000116/L S-CCHN	Khám chữa bệnh nhi khoa	21	Thực tế tốt nghiệp	Bệnh lý nhi khoa	Khoa Nhi	20
8	Nông Thị Nga	BSCKI	Bác sĩ chuyên khoa nhi	000117/L S-CCHN	Khám chữa bệnh nhi khoa	18				
9	Đặng Huy Du	BSCKII	Bác sĩ chuyên khoa nội	000106/L S-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	21	Thực tế tốt nghiệp	Thực tế tốt nghiệp	Khoa Nội I	10
10	Bế Thái Hưng	BSCKII	Bác sĩ chuyên khoa nội	002911/L S-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	24	Thực tế tốt nghiệp	Bệnh lý nội khoa	Khoa Nội II	10
11	Mông Tuấn Hùng	BSCKI	Bác sĩ chuyên khoa da liễu	000110/L S-CCHN	Khám chữa bệnh da liễu	22	Thực tế tốt nghiệp	Bệnh lý da liễu	Khoa Da liễu	10
12	Nguyễn Mạnh Cường	BSCKI	Bác sĩ chuyên khoa da liễu	000880/L S-CCHN	Khám chữa bệnh da liễu	24				

13	Tô Bắc Dũng	BSCKII	Bác sĩ chuyên khoa hồi sức cấp cứu	000102/L S-CCHN	Chẩn đoán và xử trí hồi sức cấp cứu	31	Thực tế tốt nghiệp	Thực hành các xử trí và kỹ thuật trong hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	10
14	Hoàng Mạnh Cường	BSCKI	Bác sĩ chuyên khoa hồi sức cấp cứu	000767/L S-CCHN	Chẩn đoán và xử trí hồi sức cấp cứu	10				
15	Đỗ Quang Hiếu	Bs	Bác sĩ đa khoa	000543/L S-CCHN	Chẩn đoán và xử trí hồi sức cấp cứu	4				

II. ĐÀO TẠO ĐIỀU DƯỠNG CAO ĐẲNG VÀ ĐIỀU DƯỠNG TRUNG CẤP

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa/ nội trú.	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/chuyên ngành khám chữa bệnh	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ trong chương trình học	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Nguyễn Thị Liễu	ĐD CĐ	Điều dưỡng	000930/LS-CCHN	Điều dưỡng	21	Chăm sóc người lớn bệnh ngoại khoa, chăm sóc người bệnh chuyên khoa hệ ngoại	Thực hành chăm sóc bệnh nhân ngoại khoa	Khoa Ngoại chấn thương - bỏng	30
2	Hoàng Tú Hương	Cử nhân	Điều dưỡng	000911/LS-CCHN	Điều dưỡng	13	Chăm sóc người lớn bệnh ngoại khoa, chăm sóc người bệnh chuyên khoa hệ ngoại	Thực hành chăm sóc bệnh nhân ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	30
3	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Cử nhân	Điều dưỡng	000747/LS-CCHN	Điều dưỡng	9	Chăm sóc người lớn bệnh nội khoa, chăm sóc sức khỏe người lớn nội nâng cao	Thực hành chăm sóc bệnh nội khoa	Khoa Nội I	30

4	Đoàn Thị Thanh Thúy	Cử nhân	Điều dưỡng	001234/LS-CCHN	Điều dưỡng	13	Chăm sóc người lớn bệnh nội khoa, chăm sóc sức khỏe người lớn nội nâng cao	Thực hành chăm sóc bệnh nội khoa	Khoa Nội II	30
5	Nông Thu Trang	Cao đẳng	Hộ sinh	000980/LS-CCHN	Hộ sinh	22	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ	Thực hành Chăm sóc sức khỏe phụ nữ	Khoa Phụ sản	50
5	Hoàng Quế Anh	Cao đẳng	Hộ sinh	000981/LS-CCHN	Hộ sinh	24				
6	Nguyễn Thị Chanh	Cử nhân	Điều dưỡng	000857/LS-CCHN	Điều dưỡng	9	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Thực hành Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Khoa Nhi	40
7	Lê Thị Hà	Cao Đẳng	Điều dưỡng	000769/LS-CCHN	Điều dưỡng	12	Chăm sóc người bệnh cấp cứu	Thực hành Chăm sóc người bệnh cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	10
8	Chu Thị Thu Hường	Cao đẳng	Điều dưỡng	000385/LS-CCHN	Điều dưỡng	5	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	Thực hành chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm	20
9	Hoàng Thị Bích Hà	Cử nhân	Điều dưỡng	001053/LS-CCHN	Điều dưỡng	13	Y học cổ truyền	Thực hành chăm sóc người bệnh điều trị theo y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	5

III. ĐÀO TẠO Y SỸ TRUNG CẤP

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa/ nội trú.	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/chuyên ngành khám chữa bệnh	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ trong chương trình học	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Đoàn Anh Đức	ThS	Bác sĩ đa khoa	000953/LS-CCHN	Khám chữa bệnh sản khoa	12	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ	Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ	Khoa Phụ sản	30
2	Nguyễn Quang Lương	BSCKI	Bác sĩ chuyên khoa ngoại	000874/LS-CCHN	Khám chữa bệnh truyền nhiễm	24	Bệnh truyền nhiễm và xã hội	Thực hành khám chữa bệnh truyền nhiễm và xã hội	Khoa Truyền nhiễm	10
3	Hoàng Văn Hiệp	ThS	Bác sĩ đa khoa	000428/LS-CCHN	Khám chữa bệnh hệ nội	27	Bệnh học nội, chăm sóc người lớn bệnh nội khoa	Thực hành bệnh học nội, chăm sóc người lớn bệnh nội khoa	Khoa Nội II	20
4	Trần Tuấn Việt	ThS	Bác sĩ đa khoa	000928/LS-CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	13	Bệnh học ngoại, bệnh chuyên khoa	Thực hành bệnh học nội, và bệnh chuyên khoa	Khoa Ngoại chấn thương – bỏng	20

Số: 102 /BVĐKLS

Lạng Sơn, ngày 6 tháng 11 năm 2020

BẢN CÔNG BỐ BỔ SUNG LẦN 1

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo ngành Dược**

Kính gửi: Sở Y tế Lạng Sơn

Tên cơ sở công bố	: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn
Giấy phép hoạt động số	: 127/LS-GPHĐ
Địa chỉ:	: Thôn Đại Sơn, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
Chịu trách nhiệm chuyên môn	: BSKII Trương Quý Trường
Điện thoại liên hệ	: 0205.3871.101
Email	: truongctb@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn công bố bổ sung lần 1, đã đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hành ngành Dược theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (theo Phụ lục 1)
2. Trình độ đào tạo thực hành: (theo Phụ lục 1)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: (theo Phụ lục 1)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (theo Phụ lục 2)
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi khoa phòng (theo Phụ lục 2)
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (theo Phụ lục 3)

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ BV;
- Lưu: VT, CĐT.



GIÁM ĐỐC

Trương Quý Trường

PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại thời điểm)

(Kèm theo Bản công bố bổ sung lần 1 số: 102 /BVĐKLS ngày 16 /11/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	6720201	Cao đẳng	Dược	Thực tế ngành	Thực tế ngành	Dược	6	15	0	60	0	60
Tổng cộng							6	15	0	60	0	60

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RANG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản công bố bổ sung lần 1 số: 1102/BVĐKLS ngày 16/11/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn)

I. ĐÀO TẠO DƯỢC SĨ CAO ĐẲNG

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Lý Thanh Tâm	Dược sĩ Đại học	Dược học	Số 178/LS-CCHND	Tổ chức kinh doanh thuốc	7	Dược lâm sàng	Dược lâm sàng	Dược	
2	Linh Lan Hương	Dược sĩ Đại học	Dược học	Số 53/LS-CCHND	Tổ chức kinh doanh thuốc	14				
3	Bùi Thị Sao Mi	Dược sĩ Đại học	Dược học	Số 605/CCHN-D-SYT-LS	Tổ chức kinh doanh thuốc	3				
4	Đinh Thị Huyền Trang	DSCKI	Dược học	Số 28/CCHN/SYT-LS	Tổ chức kinh doanh thuốc	12	Thực tế ngành	Thực tế ngành		
5	Hứa Thị Thu Hà	Dược sĩ Đại học	Dược học	Số 318/LS-CCHND	Tổ chức kinh doanh thuốc	12				
6	Nguyễn Thị Thùy Dương	Dược sĩ Đại học	Dược học	Số 306/LS- CCHND	Tổ chức kinh doanh thuốc	12				

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản công bố bổ sung lần 1 số. /102 /BVĐKLS ngày /6/11/2020)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Phòng học	1	
2	Máy tính (laptop)	5	
3	Máy chiếu	1	
4	Màn chiếu	1	
5	Kho thuốc nội trú	2	
6	Kho thuốc ngoại trú	1	